

VĂN HỌC DI DÂN GỐC Á VÀ ĐỜI SỐNG ĐƯƠNG ĐẠI: TRƯỜNG HỢP NHỮNG KỂ THÂM LẶNG VÀ PHÚC LẠC HỘI

Đỗ Thị Phương Lan

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, văn học di dân gốc Á tại Mỹ trở thành diễn ngôn quan trọng, nơi kinh nghiệm bên lề được chuyển hóa thành nhận thức phê bình về xã hội và con người. Bài viết đọc so sánh *Những kẻ thâm lặng* của Angie Chau (Chau, 2020) và *Phúc Lạc Hội* của Amy Tan (Tan, 1993) nhằm làm rõ các dạng “khủng hoảng của chủ thể di dân gốc Á” và cách hai tác phẩm tổ chức ký ức để diễn đạt chúng. Nghiên cứu vận dụng khung lý thuyết diễn ngôn, phê bình hậu thuộc địa - nữ quyền và văn học so sánh, kết hợp đọc gần văn bản với phân tích chủ đề - kết cấu. Kết quả cho thấy hai văn bản cùng soi chiếu ba lớp khủng hoảng: (1) khủng hoảng vị thế xã hội trước phân tầng và định kiến; (2) khủng hoảng văn hóa - ngôn ngữ do lệch pha chuẩn mực giữa quê nhà và xã hội tiếp nhận; (3) khủng hoảng gia đình - bản sắc khi chấn thương và xung đột thế hệ làm lung lay căn tính. Đồng thời, kết cấu tự sự phân mảnh nhưng liên kết - các truyện/chương vừa độc lập vừa quy tụ trong một đan kết lớn - hoạt động như cơ chế “khâu nối” ký ức, giúp nhân vật (và cộng đồng kể chuyện) định vị lại bản thân. Qua đó, bài viết khẳng định văn học di dân gốc Á không chỉ phản ánh bất bình đẳng và đa văn hóa của đời sống đương đại, mà còn mở ra khả năng nhận diện và trị liệu tinh thần, góp phần tái định nghĩa quan hệ giữa văn học, xã hội và con người.

Từ khóa: Bản sắc; con người đương đại; diễn ngôn “Kẻ khác”; hậu thuộc địa; ký ức; nữ quyền; văn học di dân gốc Á; xã hội đương đại.

Nhận bài ngày: 15.12.2025 gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.01.2026

Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Phương Lan, email: landtp@dlu.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự biến động dữ dội của đời sống xã hội đương đại, văn học ngày càng được nhìn nhận như một loại diễn ngôn vừa phản ánh vừa chất vấn các vấn đề của thời đại. Những hiện tượng khủng hoảng di cư, bất bình đẳng xã hội, định kiến chủng tộc, biến đổi cấu trúc gia đình, xung đột giới và thế hệ, cũng như những trở về căn tính và đời sống tinh thần, đều in dấu đậm nét trong các thực hành văn học hôm nay. Văn học, do đó, không chỉ dừng lại ở chức năng thẩm mỹ mà còn trở thành một phương tiện để con người đối thoại với chính mình và với cộng đồng, góp phần định vị giá trị nhân văn của cá nhân và xã hội trong kỷ nguyên đương đại. Trong mạch chảy của văn học thế giới, văn học di dân gốc Á tại Mỹ là một trong những diễn ngôn nổi bật, nơi mà tiếng nói thiểu số trở thành không gian phơi bày những vấn đề bức thiết của xã hội và con người đương đại. Từ vị thế bên lề, những tác giả nữ gốc Á như Angie Chau (Mỹ gốc Việt) và Amy Tan (Mỹ gốc Hoa) đã kiến tạo các diễn ngôn văn chương giàu sức gợi, thể hiện những căng thẳng giữa hội nhập và kháng cự, giữa giữ gìn bản sắc và hòa nhập xã hội bản địa. Qua đó, văn học di dân vừa phơi bày những bất công xã hội, vừa khắc họa những bi kịch tinh thần, đồng thời mở ra khả năng chữa lành cho những chủ thể bị định vị là “Kẻ khác”. Mục tiêu của bài viết này là từ góc độ lý thuyết diễn ngôn và phê bình hậu thuộc địa - nữ quyền, phân tích hai tác phẩm tiêu biểu của Angie Chau và Amy Tan để chỉ ra cách văn học di dân gốc Á tại Mỹ đã và đang tham dự vào dòng chảy rộng lớn của văn học đương đại. Qua đó, bài viết nhấn mạnh rằng, nghiên cứu văn học di dân không chỉ mở ra khả năng định vị bản sắc và tiếng nói thiểu số trong bối cảnh toàn cầu, mà còn góp phần lý giải mối quan hệ hữu cơ giữa văn học, xã hội và con người trong thời đại nhiều biến động.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý thuyết và phương pháp tiếp cận - phương pháp nghiên cứu

Diễn ngôn và khái niệm “Kẻ khác”

Khái niệm diễn ngôn (discourse) được xác lập và phát triển qua nhiều trường phái lý luận khác

nhau. Saussure đặt nền tảng cho quan niệm ngôn ngữ như một hệ thống ký hiệu khép kín; Bakhtin mở rộng bằng tư tưởng “đa thanh” và tính đối thoại của ngôn ngữ; trong khi đó, Foucault nhấn mạnh diễn ngôn như một hình thức quyền lực, quy định những gì có thể hoặc không thể được phát ngôn trong những bối cảnh lịch sử cụ thể (Foucault, 1972). Trên nền tảng này, các lý thuyết hậu thực dân đã phát triển mạnh mẽ khái niệm “Kẻ khác” (Otherness), được hiểu như những chủ thể bị đặt bên lề, chịu sự quy định và áp bức bởi diễn ngôn thống trị (Said, 1978; Bhabha, 1994).

Phê bình hậu thuộc địa và nữ quyền hậu thuộc địa

Phê bình hậu thuộc địa quan tâm đến những biểu hiện của sự thống trị và áp bức trong bối cảnh di dân, xung đột văn hóa và sự kiến tạo bản sắc. Trong đó, nữ quyền hậu thuộc địa tập trung giải mã thân phận phụ nữ trong xã hội di dân và hậu thuộc địa, vốn chịu sự chi phối kép: vừa bị đặt ra ngoài lề bởi chủ nghĩa thực dân và phân biệt chủng tộc, vừa chịu áp lực bởi những thiết chế gia trưởng truyền thống (Spivak, 1988). Khung lý thuyết này đặc biệt phù hợp khi khảo sát văn học di dân gốc Á, nơi người nữ thường xuất hiện như một chủ thể vừa yếu thế, vừa kháng cự, đồng thời kiến tạo tiếng nói của mình trong diễn ngôn “Kẻ khác”.

Văn học so sánh và liên văn hóa

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, văn học so sánh không chỉ đối chiếu các truyền thống văn chương khác nhau, mà còn soi chiếu các vấn đề xuyên quốc gia như di dân, bản sắc và đa văn hóa (Damrosch, 2003). Việc đặt Angie Chau - một nhà văn Mỹ gốc Việt - bên cạnh Amy Tan - một nhà văn Mỹ gốc Hoa - trong khung so sánh, cho phép nhận diện những tương đồng (tâm thế di dân, mối quan hệ mẹ - con, khủng hoảng bản sắc) và khác biệt (bối cảnh lịch sử, trải nghiệm cộng đồng) của văn học gốc Á tại Mỹ. Nhờ đó, nghiên cứu có thể chỉ ra các giá trị phổ quát cũng như những sắc thái đặc thù mà hai tác giả kiến tạo trong hành trình viết về thân phận “Kẻ khác” qua góc nhìn nữ quyền di dân.

Phương pháp nghiên cứu

Bài viết vận dụng phương pháp đọc diễn ngôn để phân tích cách văn bản kiến tạo và biểu đạt các quan hệ quyền lực, bản sắc và khác biệt. Đồng thời, phân tích tự sự giúp nhận diện các chiến lược kể chuyện (giọng kể, điểm nhìn, kết cấu) trong việc tái hiện kinh nghiệm di dân. Ngoài ra, tiếp cận theo hướng xã hội học văn học cho phép liên hệ các tác phẩm với bối cảnh xã hội - văn hóa đương đại, qua đó nhấn mạnh vai trò của văn học trong phản ánh và chất vấn hiện thực. Sự kết hợp này nhằm đảm bảo vừa nắm bắt chiều sâu thẩm mỹ - tự sự của văn bản, vừa đặt chúng trong quan hệ hữu cơ với đời sống xã hội và con người đương đại.

2.2. Văn học và các vấn đề xã hội đương đại (qua *Những kẻ thầm lặng*)

Những kẻ thầm lặng (*Quiet As They Come*) là tập truyện ngắn đầu tay của Angie Chau, do IG Publishing ấn hành năm 2010 tại Mỹ, gồm 11 truyện độc lập nhưng được kết nối với nhau bằng chủ đề chung về đời sống di dân của cộng đồng thuyền nhân gốc Việt tại California sau biến cố 1975 (Chau, 2020). Tác phẩm nhanh chóng được giới phê bình chú ý, lọt vào danh sách chung khảo Giải thưởng Sách California hạng mục tác phẩm đầu tay năm 2011 và là ứng viên Giải thưởng Sách của Hiệp hội Nhà sách Bắc California (Commonwealth Club, 2011). Publishers Weekly đã trao cho tập này dấu sao (starred review), đánh giá đây là những truyện có sức lay động, nơi nhân vật tỏa sáng bằng phẩm giá và chiều sâu (Publishers Weekly, 2010). Ngoài bản gốc tiếng Anh, tác phẩm còn được dịch sang tiếng Việt với nhan đề *Những người thầm lặng* (Chau, 2020), mở rộng phạm vi tiếp nhận đến độc giả trong nước và góp phần khẳng định vị trí của Angie Chau như một hiện tượng văn học di dân tiêu biểu.

Ở phương diện nội dung, *Những kẻ thầm lặng* tái hiện cuộc sống của nhiều thế hệ - từ cha mẹ đến con cái - trong một “đại gia đình di dân” vừa phải vật lộn mưu sinh, vừa chắt vật thích nghi với xã hội mới. Những nhân vật trung tâm như Elle - cô bé mang tên phương Tây để dễ hòa nhập, Kim Lê - người phụ nữ gánh chịu bi kịch hôn nhân sau ngày đoàn tụ, Hương người phụ nữ Việt nhu mì truyền thống phải thay đổi kịch tính về tính cách vì hàng chỗi những thúc bách của đời sống nhập cư, hay Hằng - chị dâu của Hương - nạn nhân của bạo lực gia đình, đều là những lát cắt tiêu biểu cho trải nghiệm di dân... Qua họ, Angie Chau phơi bày một chuỗi mâu thuẫn: giữa cái cũ và cái mới, giữa ký ức quê hương và hiện thực đất khách, giữa giá trị truyền thống và sự thực dụng của xã

hội Mỹ. Đặc biệt, hầu hết các câu chuyện được kể từ góc nhìn nữ giới, phản ánh thân phận người phụ nữ di dân trong bối cảnh xã hội đương đại: sự bất công về giới, áp lực nuôi dạy con cái, khủng hoảng gia đình và sự giằng co giữa gìn giữ căn tính văn hóa với nhu cầu hội nhập. Chính vì vậy, tập truyện không chỉ là những mảnh ghép đời tư mà còn là bức tranh xã hội thu nhỏ, nơi vấn đề di dân, định kiến chủng tộc, bạo lực và bản sắc trở thành tâm điểm, góp phần soi chiếu mối quan hệ giữa văn học và các vấn đề xã hội đương đại. *Những kẻ thâm lặng* (Chau, 2020) của Angie Chau khắc họa đời sống cộng đồng người Việt tị nạn tại Mỹ sau biến cố 1975, trong đó hình ảnh “thuyền nhân” “muối còn dính trên vành tai” trở thành một ký hiệu trung tâm cho sự lưu vong và thân phận bên lề. Tên tập truyện là phản ánh cái nhìn kỳ thị của người Mỹ bản xứ về những người Việt di dân nhỏ bé, làm những công việc bé mọn, tầm thường, thường xuyên lẫn khuất và “im lặng” vì mặc cảm ngôn ngữ và thân phận nhập cư nhược tiểu. Những nhân vật như Elle, Kim Lê hay Hương hiện lên trong những trải nghiệm thường nhật bị phủ bóng bởi sự kỳ thị chủng tộc và định kiến xã hội. Người Việt nhập cư bị gắn chặt với chiến tranh, với “chất độc màu da cam” hay những định kiến về người Á Đông thấp kém (Chau, 2020). Các tình huống này không chỉ phản ánh sự “khác biệt” bị áp đặt từ phía cộng đồng đa số, mà còn cho thấy cách văn học di dân góp phần phơi bày những bất công xã hội trong bối cảnh Mỹ đa văn hóa.

Một trong những mạch chủ đề xuyên suốt tập truyện là sự tan vỡ của những thiết chế gia đình truyền thống trong đời sống di dân. Hôn nhân đổ vỡ, bạo lực gia đình, và sự lệ thuộc quyền lực trong quan hệ vợ chồng được thể hiện như những sang chấn không thể né tránh. Câu chuyện Hương bị nghi ngờ “bạo hành con” chỉ vì sử dụng phương pháp trị bệnh dân gian Việt Nam, hay bi kịch của Hằng - người vợ nạn nhân bạo lực gia đình, đều phản ánh những khủng hoảng kép: vừa bị đè nén bởi chuẩn mực gia trưởng Á Đông, vừa bị hiểu sai và phân biệt trong môi trường Mỹ (Chau, 2020). Xung quanh những nhân vật phụ nữ này là những biến thiên đau lòng của những thân phận đàn ông, những người vốn là người hùng, người chõ che bảo bọc gia đình lúc còn ở Việt Nam, giờ đây hoàn toàn thay đổi, trở thành những kẻ cuồng bạo lực với chính người trong nhà, phải trả giá bằng tù tội và cả cái chết; hoặc từ người trí thức một thời ở Miền Nam ngẩng cao đầu danh dự sang tới Mỹ bỗng biến thành kẻ nhỏ mọn, cam chịu và thất bại... Những mảnh đời này cho thấy văn học di dân là nơi lưu giữ ký ức về sự bất toàn, đồng thời lên tiếng về những tổn thương xã hội mà cộng đồng thiểu số phải gánh chịu.

Một nét đặc sắc khác của *Những kẻ thâm lặng* là cách nó phơi bày sự đứt gãy bản sắc và những áp lực “lai ghép” mà thế hệ di dân thứ hai phải trải qua. Việc đổi tên Việt sang tên phương Tây - Elle, Sophie, Marcel - không chỉ là một chiến lược hội nhập, mà còn là dấu chỉ của sự đánh mất căn tính trong hành trình trở thành “người khác”. Những đứa trẻ lớn lên trong môi trường lai ghép vừa bị đồng hóa, trở thành những phiên bản lai căng - thân thể da vàng nhưng hoà tan trong cái lối sống tạp chủng - vừa bị nhìn bằng ánh mắt nghi ngại, khiến chúng tồn tại trong trạng thái lưng chừng của một bản sắc không trọn vẹn (Bhabha, 1994). Sự “khác biệt” này trở thành một nỗi ám ảnh thường trực, đồng thời cũng là điểm khởi phát của những mâu thuẫn thế hệ, khi cha mẹ muốn giữ gìn nếp sống Á Đông còn con cái lại buộc phải hòa nhập với xã hội Mỹ.

Thông qua những câu chuyện nhỏ bé, Angie Chau kiến tạo một bức tranh xã hội rộng lớn, nơi mà thân phận di dân gốc Việt vừa bị cuốn vào guồng máy toàn cầu hóa, vừa phải vật lộn để giữ lại những giá trị truyền thống. Tập truyện không chỉ tái hiện nỗi khổ đau và sự bất công, mà còn gửi đi một thông điệp nhân văn: văn học di dân là tấm gương phản chiếu những bất công xã hội, đồng thời góp phần nâng cao nhận thức cộng đồng về giá trị của sự khác biệt. Như chính Angie Chau từng khẳng định, viết là một cách “tỏ bày” để làm sáng rõ mối quan hệ người - đời, và để đi tìm ánh sáng nhân văn trong những thân phận bị lãng quên (Chau, 2020). Dù không thuộc dòng “bestseller” đại chúng, *Những kẻ thâm lặng* đã để lại dấu ấn đáng kể trong diễn đàn văn học Mỹ gốc Á và trong tiếp nhận của độc giả. Việc tác phẩm được đưa vào danh sách chung khảo Giải thưởng Sách California năm 2011 và trở thành ứng viên Giải thưởng Sách của Hiệp hội Nhà sách Bắc California cho thấy nó được thừa nhận như một tiếng nói mới mẻ, đại diện cho cộng đồng di dân thiểu số (Commonwealth Club, 2011). Tập truyện được giảng dạy trong nhiều lớp học văn học Mỹ gốc Á, đồng thời có bản dịch tiếng Việt năm 2020, qua đó mở rộng phạm vi tiếp nhận ra ngoài biên giới

nước Mỹ (Chau, 2020).

Về phương diện xã hội, tác phẩm đã góp phần đưa trải nghiệm thuyền nhân Việt Nam - vốn thường bị gói gọn trong ký ức chiến tranh - vào không gian văn học chính thống của Mỹ. Qua những câu chuyện về định kiến chủng tộc, bạo lực gia đình, đổ vỡ hôn nhân và khủng hoảng căn tính, Angie Chau đã khắc họa những khía cạnh “thâm lặng” nhưng phổ quát của thân phận di dân: nỗi đau bị gạt ra bên lề và nỗ lực tìm chỗ đứng trong xã hội mới. Đây chính là sự phản chiếu những bất công xã hội đương đại, từ phân biệt đối xử đến áp lực hội nhập trong toàn cầu hóa. Ở bình diện con người, *Những kẻ thâm lặng* chạm tới những vấn đề tinh thần sâu xa: nỗi lạc lõng, bất an và sự giằng co giữa ký ức quá khứ với hiện thực hiện tại. Những nhân vật như Elle, Kim Lê hay Hương cho thấy con người đương đại không chỉ bị thử thách bởi hoàn cảnh kinh tế - xã hội, mà còn bởi khủng hoảng tâm lý và tinh thần trong quá trình thích nghi. Bằng cách khắc họa những mảnh đời nhỏ bé nhưng giàu sức gợi, tác phẩm tạo nên một “liệu pháp cộng đồng”: nó giúp độc giả nhận diện, chia sẻ và đồng cảm với những khủng hoảng con người trong xã hội hiện đại đa văn hóa.

Chính vì vậy, *Những kẻ thâm lặng* vượt ra khỏi biên giới của một tập truyện di dân, trở thành một văn bản có sức vang nhân văn rộng lớn. Nó không chỉ bổ sung tiếng nói thiểu số vào bản đồ văn học Mỹ, mà còn góp phần khẳng định vai trò của văn học trong việc chất vấn xã hội và soi chiếu đời sống tinh thần của con người đương đại.

2.3. Văn học và con người đương đại (qua *Phúc Lạc Hội*)

Phúc Lạc Hội (The Joy Luck Club) là tiểu thuyết đầu tay của Amy Tan, do G. P. Putnam's Sons ấn hành năm 1989 tại Mỹ. Ngay khi ra mắt, tác phẩm đã trở thành hiện tượng văn học, nằm trong danh sách bán chạy của The New York Times suốt hơn 40 tuần, được dịch ra hơn 30 ngôn ngữ và tiêu thụ trên sáu triệu bản toàn cầu (Tan, 1993). Tiểu thuyết giành nhiều giải thưởng quan trọng như National Book Award (đề cử năm 1989) và Commonwealth Gold Award for First Book năm 1990, đồng thời được chuyển thể thành bộ phim điện ảnh cùng tên năm 1993, trở thành một trong những dấu mốc lớn của điện ảnh Mỹ gốc Á (Ebert, 1993). Bản dịch tiếng Việt *Phúc Lạc Hội* (Tan, 1993) đã đưa tác phẩm đến gần hơn với độc giả trong nước, khẳng định sức sống lâu bền của tiểu thuyết này trong cả phạm vi toàn cầu và Việt Nam. Về nội dung, *Phúc Lạc Hội* gồm mười sáu chương chia thành bốn phần, do tám nhân vật nữ - bốn bà mẹ di dân Trung Hoa và bốn cô con gái sinh trưởng ở Mỹ - luân phiên kể lại. Tác phẩm khắc họa sự giằng co không ngừng giữa ký ức Trung Hoa của thế hệ mẹ và trải nghiệm Mỹ của thế hệ con, từ đó làm nổi bật những xung đột thế hệ, những khủng hoảng tinh thần và hành trình tìm kiếm căn tính trong bối cảnh xã hội đa văn hóa. Các nhân vật trung tâm như Jing-mei Woo (Linh Muội), Lena St. Clair hay Rose Hsu Jordan không chỉ đối diện với những bi kịch cá nhân - đổ vỡ hôn nhân, bất an hiện sinh, sự lạc lõng trong căn tính - mà còn đại diện cho những vấn đề phổ quát của con người đương đại: nhu cầu tìm kiếm ý nghĩa đời sống, sự hòa giải giữa quá khứ và hiện tại. Từ góc nhìn nữ giới, Amy Tan đã xây dựng một “không gian trị liệu” của ký ức và đối thoại, nơi văn học vừa phản ánh những khủng hoảng xã hội, vừa trở thành liệu pháp tinh thần cho con người trong thời đại toàn cầu hóa.

Phúc Lạc Hội (The Joy Luck Club; Tan, 1993) của Amy Tan là một trường hợp tiêu biểu cho việc văn học gốc Á khắc họa những căng thẳng tinh thần trong đời sống con người đương đại. Các nhân vật nữ thuộc hai thế hệ - bốn bà mẹ di dân Trung Hoa và các cô con gái thế hệ thứ hai - luôn bị cuốn vào những xung đột không thể hóa giải. Người mẹ giữ khát vọng nếp sống và đạo lý Á Đông, trong khi người con lại thấm đẫm tư duy và phong cách Mỹ. Hệ quả là một bi kịch kép: người mẹ cảm thấy bất lực và xa lạ với chính con gái mình, còn người con lại chịu khủng hoảng căn tính, không tìm được điểm tựa tinh thần (Tan, 1993). Sự “lạc giọng” giữa hai thế hệ phản ánh sâu sắc những khủng hoảng tinh thần của con người đương đại khi phải đối diện với những giá trị văn hóa đối nghịch. Điểm nổi bật của *Phúc Lạc Hội* là hành trình tìm kiếm bản sắc cá nhân và cộng đồng trong một xã hội đa văn hóa. Những cô con gái - như Vũ Linh Muội hay Lena - sống trong tình trạng “ở giữa”, vừa mang dấu ấn của di sản Trung Hoa, vừa không thoát khỏi sức hút và áp lực của xã hội Mỹ. Họ đối diện với những thất bại trong tình cảm, sự đổ vỡ hôn nhân và nỗi bất an hiện sinh, để rồi nhận ra nhu cầu căn bản nhất: xác định mình là ai và thuộc về đâu. Hành trình trở về quê mẹ, dù muộn màng, trở thành một “nghi lễ nhận diện” giúp thế hệ con gái hiểu sâu hơn về cội

nguồn, đồng thời xác quyết vị trí của mình trong thế giới (Tan, 1993). Qua đó, văn học trở thành diễn ngôn giúp con người đối diện với chính mình và tìm thấy căn cước trong một thực tại đầy biến động. Trong *Phúc Lạc Hội*, phụ nữ hiện lên như trung tâm của diễn ngôn về bản sắc và nhân phẩm. Các bà mẹ không chỉ đại diện cho ký ức văn hóa Trung Hoa, mà còn là những nhân chứng cho sự chuyển đổi từ xã hội truyền thống sang hiện đại. Các cô con gái, trong khi tìm kiếm sự tự do cá nhân, vẫn phải đối mặt với bất bình đẳng giới và định kiến xã hội. Amy Tan đã làm bật tiếng nói nữ quyền hậu thuộc địa: phụ nữ di dân vừa chống chọi sự áp bức của xã hội gia trưởng truyền thống, vừa nỗ lực khẳng định quyền hạnh phúc trong bối cảnh xã hội Mỹ hiện đại (Spivak, 1988). Điều này cho thấy văn học không chỉ phản ánh những khủng hoảng tinh thần, mà còn khẳng định vai trò kiến tạo của người nữ trong việc định hình nhân vị con người đương đại. Ở tầng sâu, *Phúc Lạc Hội* gợi mở một ý nghĩa nhân văn phổ quát: văn học có thể trở thành liệu pháp tinh thần giúp con người tìm kiếm sự chữa lành. Những giọt nước mắt, những mảnh ký ức đau thương và những cuộc trò chuyện giữa các thế hệ trong tiểu thuyết đều gợi lên khát vọng vượt thoát sự đố kỵ để tìm đến sự hòa giải. Văn học vì thế không chỉ là nơi phản ánh hiện thực, mà còn là một phương tiện kiến tạo không gian đối thoại, nơi con người đương đại tìm lại sự cân bằng tinh thần trong một thế giới nhiều biến động. Kể từ khi ra mắt, *Phúc Lạc Hội* (*The Joy Luck Club*; Tan, 1993) của Amy Tan đã trở thành một hiện tượng văn hóa - xã hội, không chỉ trong phạm vi văn học mà còn lan rộng ra các lĩnh vực nghệ thuật và nghiên cứu văn hóa. Việc tiểu thuyết bán được hàng triệu bản, được dịch ra hơn 30 ngôn ngữ và được chuyển thể thành bộ phim điện ảnh nổi tiếng năm 1993 đã cho thấy sức lan tỏa mạnh mẽ của tác phẩm (Tan, 1993). Bộ phim, do Wayne Wang đạo diễn, được xem là cột mốc quan trọng mở đường cho sự hiện diện của người Mỹ gốc Á trong Hollywood, góp phần làm thay đổi hình ảnh cộng đồng di dân gốc Hoa và gốc Á trong văn hóa đại chúng Mỹ (Ebert, 1993).

Các học giả quốc tế khi tiếp cận văn chương Amy Tan đều thống nhất rằng, thế giới nghệ thuật của bà được kiến tạo từ ba trục tư tưởng cốt lõi: ngôn ngữ, ký ức và giới tính - những yếu tố không chỉ phản ánh kinh nghiệm di dân mà còn hình thành nền tảng cho quá trình nhận diện căn tính trong không gian lai ghép văn hóa. Cụ thể, trong *Articulate Silences: Hisaye Yamamoto, Maxine Hong Kingston, Joy Kogawa, Cheung* viết: “Amy Tan sử dụng một diễn ngôn hai giọng (*double-voiced discourse*), đồng thời cất tiếng nói trong ngôn ngữ thông trị - tiếng Anh, và trong những âm điệu lặng lẽ của giọng Trung pha tiếng Anh của các bà mẹ. Căng thẳng song ngữ này không chỉ phơi bày sự khác biệt ngôn ngữ, mà còn sự bất hòa về văn hóa và giới tính giữa các thế hệ” [7, tr.163]. Ở phần tiếp theo, bà giải thích thêm: “Tiếng Anh của những người con gái và thứ tiếng Trung pha Anh của các bà mẹ không chỉ là hai hệ ngôn ngữ, mà là hai thế giới ý nghĩa, hai lịch sử về nữ tính. Diễn ngôn hai giọng của Amy Tan trở thành một không gian thương lượng, nơi chính sự im lặng cũng được cất lên thành tiếng” [7, tr.164]. Cheung dùng khái niệm *double-voiced discourse* để diễn tả sự đan xen hai giọng nói - tiếng Anh (đại diện cho quyền lực và thế hệ con gái) và tiếng Trung pha Anh (đại diện cho ký ức, văn hóa và giới tính của thế hệ mẹ). Sự căng thẳng giữa hai ngôn ngữ này không chỉ là khác biệt về lời nói mà còn phản ánh xung đột thế hệ, văn hóa và giới tính trong cộng đồng di dân nữ. Trong chuyên khảo *Reading Asian American Literature: From Necessity to Extravagance* (Đọc văn học Mỹ gốc Á: Từ nhu cầu đến sự phong phú), Sau-ling Cynthia Wong đã phân tích vai trò của âm thực, ngôn ngữ và ký ức gia đình như những phương tiện trung tâm giúp Amy Tan tái thiết bản sắc và thương lượng văn hóa trong diễn ngôn di dân gốc Á. Bà viết: “Trong *The Joy Luck Club*, âm thực vận hành như một ngôn ngữ, qua đó những người mẹ và con gái giao tiếp xuyên qua những khoảng lặng của sự chia cách văn hóa và thế hệ. Những bữa ăn không chỉ là hành vi nuôi dưỡng thể xác, mà còn là nghi thức của ký ức, cử chỉ của bản sắc, và một hình thức trình diễn cho quá trình thương lượng văn hóa” [10, tr.50]. Và tiếp đó, Wong nhấn mạnh mối liên hệ giữa ký ức, âm thực và bản sắc: “Bằng việc tái hiện những hương vị và mùi hương còn lưu giữ trong ký ức về quê hương, những người phụ nữ trong tác phẩm của Tan khôi phục những mảnh vụn của một quá khứ đã mất, đồng thời chuyển dịch chúng sang ngôn ngữ của sự sinh tồn nơi đất Mỹ. Âm thực, vì thế, trở thành vừa là ẩn dụ cho tính liên tục văn hóa, vừa là chiến lược khẳng định bản thân” [10, tr.51]. Bà kết luận ở phần cuối chương: “Thông qua việc chuẩn bị và chia sẻ món ăn, những người phụ nữ Mỹ gốc Hoa trong tác phẩm của Tan chuyển hóa không gian

gia đình thành một địa hạt của tự sự và hàn gắn, nơi ký ức cá nhân hòa quyện với bản sắc cộng đồng” [10, tr.53]. Wong cho rằng ẩm thực trong văn chương Amy Tan không chỉ là biểu tượng văn hóa của di sản Trung Hoa mà còn là ngôn ngữ cảm xúc và công cụ thương lượng bản sắc. Những bữa ăn, món ăn và ký ức ẩm thực trở thành “không gian ký ức” - nơi các thế hệ phụ nữ di dân đối thoại, hàn gắn đổ vỡ và tái định nghĩa căn tính trong xã hội Mỹ đa văn hóa.

Từ những nhận định trên có thể thấy, ngôn ngữ - ký ức - giới tính trong văn chương Amy Tan không tồn tại tách biệt mà đan cài vào nhau như ba sợi dây của cùng một kết cấu bản sắc di dân. Ngôn ngữ không chỉ phản ánh khác biệt thế hệ mà còn lưu giữ ký ức; ký ức lại được kể lại qua giọng nói, ngôn ngữ và trải nghiệm giới tính; còn thân phận giới chính là điểm tựa để ký ức và ngôn ngữ tìm thấy tiếng nói của mình.

Ở phương diện xã hội, *Phúc Lạc Hội* mở ra không gian diễn ngôn về kinh nghiệm di dân và đa văn hóa, nơi những vấn đề thường bị “im lặng hóa” như định kiến chủng tộc, bất bình đẳng giới, hay sự xung đột giá trị giữa Đông và Tây được đưa lên thành chủ đề chính. Tiểu thuyết giúp công chúng Mỹ và độc giả toàn cầu nhận thức sâu sắc hơn về những khó khăn, đau thương nhưng cũng đầy nghị lực của thế hệ phụ nữ di dân. Đây chính là một đóng góp quan trọng, bởi nó đưa tiếng nói thiểu số vào trung tâm đối thoại xã hội, từ đó chất vấn những định nghĩa về bản sắc, gia đình và cộng đồng trong xã hội đương đại.

Về phương diện con người, tác phẩm đã tạo nên một hiệu ứng đặc biệt với độc giả gốc Á - nhất là thế hệ thứ hai - khi nhìn thấy trong tiểu thuyết bóng dáng của chính mình: sự giằng co giữa giữ gìn truyền thống và khát vọng tự do cá nhân, giữa ký ức di sản và cuộc sống hội nhập. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng *Phúc Lạc Hội* không chỉ là văn bản văn chương, mà còn trở thành một “không gian trị liệu ký ức”, giúp con người đối diện với quá khứ, tìm kiếm sự hòa giải và khẳng định bản sắc trong một xã hội đa văn hóa (Wong, 1993). Ở tầng phổ quát, tiểu thuyết chạm đến nỗi lo âu hiện sinh và nhu cầu tìm kiếm ý nghĩa đời sống của con người hiện đại, vượt ra khỏi ranh giới của văn học di dân để trở thành một tác phẩm nhân văn có sức cộng hưởng toàn cầu.

2.4. Khủng hoảng của chủ thể di dân gốc Á: Vị thế xã hội, lệch pha văn hóa và đứt gãy gia đình - bản sắc

Cả *Những kẻ thăm lặng* (Angie Chau) và *Phúc Lạc Hội* (Amy Tan) cùng soi chiếu khủng hoảng của chủ thể di dân gốc Á trong bối cảnh toàn cầu hóa: (1) khủng hoảng vị thế xã hội của nhóm bên lề trước bất công và phân tầng; (2) khủng hoảng văn hóa - ngôn ngữ do lệch pha chuẩn mực giữa quê nhà và xã hội tiếp nhận; và (3) khủng hoảng gia đình - bản sắc khi đứt gãy ký ức, chấn thương và xung đột thế hệ làm lung lay căn tính cá nhân. Từ điểm nhìn ấy, văn học di dân gốc Á không chỉ kể một “câu chuyện cộng đồng”, mà còn nêu bật những vấn đề mang tính phổ quát của con người đương đại sống trong dịch chuyển, đa văn hóa và bất bình đẳng.

Điểm tương đồng nổi bật giữa hai tác phẩm chính là cách thể hiện các chi tiết ký ức như một chiến lược tự sự quan trọng. Trong *Những kẻ thăm lặng*, ký ức hiện diện qua những mảnh hồi tưởng của người mẹ hay của những đứa trẻ di dân về quê hương Việt Nam, từ món ăn, bài thuốc dân gian đến cảm giác bờ ngõ khi đặt chân vào xã hội Mỹ. Các chi tiết này vừa gợi nhắc một bản sắc đã mất, vừa làm bật lên sự đứt gãy khi ký ức bị va chạm với hiện thực tha hương. Trong *Phúc Lạc Hội*, ký ức lại được dệt thành những câu chuyện của các bà mẹ về quá khứ ở Trung Hoa: những hôn nhân áp đặt, những tổn thương do chiến tranh, hay niềm tin truyền thống về số phận. Ký ức ấy không chỉ là hành trang tinh thần, mà còn là một “gánh nặng” truyền lại cho thế hệ con, tạo nên những xung đột thế hệ. Dù *Phúc Lạc Hội* là tiểu thuyết và *Những kẻ thăm lặng* là tập truyện, cả hai cùng vận hành theo một kết cấu phân mảnh nhưng liên kết: mỗi chương/truyện là một đơn vị tự sự tương đối độc lập, song được khâu chuỗi bởi các mô-típ lặp và các “mạch nối” chủ đề (ký ức, gia đình, chấn thương di dân, cảm thức bên lề), tạo thành một chỉnh thể có lực quy tụ. Ở đây, ký ức không chỉ là nội dung được kể lại mà còn là cơ chế tổ chức tự sự: nó nối các mảnh đời rời rạc thành một đường dây ý nghĩa chung. Chính kiểu kết cấu “mảnh-và-mạch” ấy mô phỏng kinh nghiệm di dân: đời sống bị cắt đoạn bởi lưu vong/đứt gãy, nhưng vẫn phải khâu nối để tồn tại và tự nhận diện trong một không gian đa văn hóa. Như vậy, ở cả hai tác phẩm, ký ức vừa là một chứng tích của khủng hoảng (khi quá khứ trở thành nguyên nhân dẫn đến sự lạc lõng và bị kịch hiện tại), vừa là một nguồn lực nhân văn

(khi ký ức gắn kết các thế hệ, mở ra khả năng tìm kiếm bản sắc và chữa lành). *Những kẻ thăm lặng* thiên về tái hiện bối cảnh xã hội đương đại với những bất công và thách thức: định kiến chủng tộc, khủng hoảng gia đình, bạo lực giới, và sự tan vỡ của các thiết chế truyền thống. Truyện ngắn của Angie Chau như những mảnh ghép nhỏ phơi bày những chấn thương xã hội mà cộng đồng di dân gốc Việt phải đối diện, từ đó cho thấy văn học như một hình thức phê phán xã hội. *Phúc Lạc Hội* lại tập trung khắc họa con người đương đại, cụ thể là những xung đột tinh thần, sự đứt gãy thế hệ, hành trình tìm bản sắc và nhu cầu chữa lành nội tâm. Tiểu thuyết của Amy Tan nhấn mạnh đến sự phức tạp của con người trong không gian lai ghép văn hóa, qua đó văn học trở thành một diễn ngôn trị liệu cho những vết thương tinh thần.

Đời sống của hai tác phẩm cho thấy văn học di dân gốc Á tại Mỹ vừa mang giá trị chứng tích xã hội, ghi lại những bất công, định kiến và bất bình đẳng trong xã hội đương đại, vừa mang giá trị liệu pháp tinh thần, khi nó trở thành không gian đối thoại, chữa lành và khẳng định bản sắc cho con người đương đại. Chính ở điểm này, văn học di dân không còn chỉ là “văn học thiểu số”, mà góp phần định hình văn học đương đại như một lực lượng nhân văn - nơi mà xã hội và con người cùng được soi chiếu, chất vấn và tái định nghĩa trong dòng chảy toàn cầu.

3. KẾT LUẬN

Qua việc vận dụng các lý thuyết văn học thế giới đương đại để đọc *Những kẻ thăm lặng* của Angie Chau và *Phúc Lạc Hội* của Amy Tan, có thể khẳng định rằng văn học di dân gốc Á tại Mỹ vừa là tấm gương phản chiếu những bất công xã hội vừa là không gian biểu đạt những khủng hoảng và khát vọng tinh thần của con người trong thời đại hiện nay. Diễn ngôn “Kẻ khác” trong hai tác phẩm đã chỉ ra cách cộng đồng di dân bị đặt ra bên lề, nhưng đồng thời cũng là nơi mà tiếng nói thiểu số tìm được sức mạnh để kiến tạo bản sắc, đối thoại với xã hội và tái khẳng định giá trị nhân văn. Sự khác biệt và tương đồng trong trọng tâm tự sự của hai tác phẩm - vừa phơi bày hiện thực xã hội đương đại (định kiến, bạo lực, bất bình đẳng) vừa nhấn mạnh đến đời sống tinh thần và căn tính con người - đã cho thấy văn học di dân gốc Á bao quát cả hai vấn đề nổi bật: văn học với xã hội và con người đương đại. Một mặt, văn học trở thành chứng tích xã hội, lưu giữ những nét bản sắc dân tộc qua những ký ức tập thể - ký ức văn hoá và chất vấn những thiết chế bất công; mặt khác, văn học đóng vai trò như một liệu pháp tinh thần, giúp con người tìm kiếm sự chữa lành và khẳng định căn cước trong thế giới lai ghép.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và những khủng hoảng xuyên quốc gia hiện nay, nghiên cứu văn học di dân gốc Á không chỉ mang ý nghĩa học thuật, mà còn góp phần mở rộng cái nhìn về quan hệ giữa văn học, xã hội và con người. Tiếng nói của Angie Chau và Amy Tan cho thấy rằng từ vị trí bên lề, văn học thiểu số có thể tạo ra một năng lực nhân văn mạnh mẽ, gọi mở những đối thoại thiết yếu về công bằng xã hội, về sự đa dạng văn hóa và về nhu cầu tìm kiếm căn tính trong đời sống đương đại. Đây cũng chính là những vấn đề cốt lõi mà khoa học xã hội - nhân văn đang hướng đến, và là lý do khiến nghiên cứu này có thể đóng góp vào diễn đàn chung của giới nghiên cứu văn học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bhabha, H. K. (1994). *The location of culture*. Routledge.
2. Chau, A. (2020). *Những kẻ thăm lặng* (Hải Thanh & Viết Hồ, Trans.). Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh. (Original work published 2010).
3. Commonwealth Club World Affairs of California. (2011, March 16). *Finalists announced for 80th annual California Book Awards*. <https://www.commonwealthclub.org/about/press-room/press-release/finalists-announced-80th-annual-california-book-awards>
4. Damrosch, D. (2003). *What is world literature?* Princeton University Press.
5. Ebert, R. (1993, September 17). *The Joy Luck Club* [Review of the film *The Joy Luck Club*]. RogerEbert.com. <https://www.rogerebert.com/reviews/the-joy-luck-club-1993>
6. Foucault, M. (1972). *The archaeology of knowledge* (A. M. Sheridan Smith, Trans.). Pantheon Books. (Original work published 1969).

7. Cheung, K.-K. (1993). *Articulate silences: Hisaye Yamamoto, Maxine Hong Kingston, Joy Kogawa*. Cornell University Press.
8. *Publishers Weekly*. (2010, July 26). *Quiet as they come: Stories* [Review]. <https://www.publishersweekly.com/9781935439189>
9. Said, E. W. (1978). *Orientalism*. Pantheon Books.
10. Wong, S.-l. C. (1993). *Reading Asian American literature: From necessity to extravagance*. Princeton University Press.
11. Spivak, G. C. (1988). Can the subaltern speak? In C. Nelson & L. Grossberg (Eds.), *Marxism and the interpretation of culture* (pp. 271 - 313). University of Illinois Press.
12. Tan, A. (1993). *Phúc Lạc Hội* (Đ. T. Hương & P. T. Bích Thủy, Trans.). Nhà xuất bản Trẻ. (Original work published 1989).

ASIAN DIASPORIC LITERATURE AND CONTEMPORARY LIFE: A CASE STUDY OF THE SILENT ONES AND THE JOY LUCK CLUB

Abstract: *In an era of globalization, Asian diasporic literature in the United States has become a consequential discourse, turning marginal experience into critical knowledge about society and the modern subject. This article offers a comparative reading of Angie Chau's *Những kẻ thâm lặng* (Chau, 2020) and Amy Tan's *The Joy Luck Club* (Tan, 1993) to clarify the forms of "crisis" that shape Asian diasporic subjectivity and the narrative work through which memory is organized to articulate them. Drawing on discourse theory, postcolonial feminist criticism, and comparative literature, the study combines close reading with thematic and structural analysis. The findings identify three interrelated layers of crisis: (1) a crisis of social position under stratification and racialized stereotypes; (2) a cultural - linguistic crisis produced by normative dissonance between the homeland and the host society; and (3) a family - identity crisis in which trauma, silence, and generational conflict destabilize personal belonging. The article also shows that a fragmented-yet-connected narrative design - chapters/stories that are relatively autonomous but circulate within a larger narrative weave - functions as a mnemonic "stitching" mechanism, enabling characters (and the storytelling community) to re-locate the self amid displacement. Overall, the article argues that Asian diasporic literature not only reflects contemporary conditions of inequality and multicultural negotiation, but also opens a space for recognition and psychic repair, thereby reconfiguring the relationship between literature, society, and the human in the present.*

Keywords: *Asian diasporic literature; contemporary human subject; contemporary society; discourse of the "Other"; feminism; identity; memory; postcolonialism.*